

Số: /SGDDĐT-KHTC

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2023

V/v thực hiện rà soát, đề xuất nhu cầu trang bị thiết bị phục vụ năm học 2023-2024.

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, TP;
- Các đơn vị công lập trực thuộc Sở.

Để có cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhu cầu trang bị thiết bị phục vụ năm học 2023-2024; Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố triển khai việc lập nhu cầu thiết bị năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

1. Cơ sở thực hiện

a) Nhu cầu thiết bị lớp 4 và bổ sung thiết bị lớp 1, lớp 2, lớp 3 thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học (Bao gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ, Đạo đức, Tự nhiên xã hội, Lịch sử và Địa lý, Khoa học, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ Thuật, Hoạt động trải nghiệm, và Thiết bị dùng chung).

b) Nhu cầu thiết bị lớp 8 và bổ sung thiết bị lớp 6, lớp 7 thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở (Bao gồm các môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ Thuật, Hoạt động trải nghiệm và Thiết bị dùng chung).

c) Nhu cầu thiết bị lớp 11 và bổ sung thiết bị lớp 10 thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông (Bao gồm các môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Kinh tế - Pháp luật, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ Thuật, Hoạt động trải nghiệm, và Thiết bị dùng chung).

d) Thiết bị cấp học mầm non: Thực hiện theo Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non; Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non;

e) Thiết bị dạy học khác, phần mềm phục vụ quản lý và đào tạo:

- Thực hiện theo Quyết định số 47/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Ban hành danh mục, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng tại các cơ sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Bổ sung danh mục thiết bị chuyên dùng phục vụ đào tạo của ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định số 47/2020/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Thiết bị giáo dục Quốc phòng và An Ninh thực hiện theo Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

- Thiết bị trường THPT chuyên thực hiện theo Thông tư số 38/2011/TT-BGDĐT ngày 29/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục tối thiểu thiết bị dạy học môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học và Ngoại ngữ - Trường trung học phổ thông chuyên.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Các trường mầm non, tiểu học, TH-THCS, THCS, các trường PT DTNT, Bán trú, các trung tâm, các trường THPT và trường THPT có cấp THCS (gọi chung là cơ sở giáo dục) ghi đầy đủ các thông tin (số học sinh, số lớp và số giáo viên, v.v.) theo biểu mẫu đính kèm;

- Các cơ sở giáo dục căn cứ danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để rà soát thiết bị hiện có, đề xuất nhu cầu trang bị mới; việc trang bị bổ sung thiết bị (tối thiểu) chỉ thực hiện trong các trường hợp:

+ Khi chưa được trang bị;

+ Do hư hỏng trong quá trình sử dụng hoặc phát sinh theo yêu cầu đào tạo; các đơn vị cần tận dụng tối đa thiết bị còn sử dụng được hoặc sửa chữa những khuyết tật để kéo dài thời gian sử dụng;

- Không đề xuất trang bị nếu thiết bị đó mà nhà trường, giáo viên, học sinh có thể tự làm được, những loại thiết bị còn sử dụng được hoặc sửa chữa được; nếu thiết bị hiện có mà còn tốt thì tiếp tục sử dụng để dạy học nhưng phải đáp ứng các yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nhằm tiết kiệm chi ngân sách;

- Căn cứ theo định mức do các cấp có thẩm quyền quy định đối với học sinh/giáo viên/trường/lớp để đề xuất chi tiết cho từng chủ đề, từng môn và tổng nhu cầu cho đơn vị và toàn ngành (theo mẫu đính kèm);

- Việc lập nhu cầu phải đảm bảo chính xác đảm bảo đủ thiết bị tối thiểu để giáo viên, học sinh sử dụng (bao gồm cả trang bị mới và thiết bị hiện có);

- Đảm bảo cơ sở vật chất (phòng, kho, tủ, kệ, v.v.) để bảo quản, thuận lợi, an toàn trong quá trình sử dụng, v.v.;

3. Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo: Sẽ có hướng dẫn riêng.

4. Cách thức thực hiện

a) Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập căn cứ vào danh mục, định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh tại các văn bản nêu trên để rà soát trước khi đề xuất; cụ thể như sau:

(1) Thiết bị cấp tiểu học: Đơn vị lập theo Mẫu số 1a (đơn vị) và Phòng GDĐT tổng hợp theo Mẫu số 1b;

(2) Thiết bị cấp THCS: Đơn vị lập theo Mẫu số 2a và Phòng GDĐT tổng hợp theo Mẫu 2b;

(3) Thiết bị cấp THPT: Đơn vị lập theo Mẫu số 3;

(4) Thiết bị giáo dục mầm non: Đơn vị lập theo Mẫu số 4a và Phòng GDĐT tổng hợp theo Mẫu 4b.

b) Các loại biểu mẫu đã được đăng tải trên Cổng thông tin của Sở, các đơn vị tải về để thực hiện.

c) Các đơn vị gửi báo cáo theo các biểu mẫu:

- Các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp;

- Các đơn vị trực thuộc Sở gửi trực tiếp về Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp từ các đơn vị trực thuộc theo các biểu mẫu đối với từng khối lớp và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Lưu ý: Để tổng hợp toàn ngành được chính xác, các cơ sở giáo dục và Các Phòng GDĐT không thay đổi các cột các dòng, và các nội dung của các biểu mẫu.*

d) Các đơn vị sử dụng phần mềm quản lý trường học (Phân hệ quản lý thiết bị, thư viện) cập nhật tài sản hàng năm để thống nhất quản lý, theo dõi sách thư viện, thiết bị dạy học chung toàn ngành (kể cả tài sản đơn vị tự mua sắm). Đơn vị nào chưa được trang bị phần mềm trên thì lập đề xuất gửi về Sở để tổng hợp dự toán.

5. Thời gian

- Trước ngày 20 tháng 03 năm 2023, các đơn vị trực thuộc phòng giáo dục và đào tạo gửi đề xuất về Phòng Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị trực thuộc Sở gửi trực tiếp về Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Trước ngày 25 tháng 03 năm 2023, các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố hoàn thành việc tổng hợp và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Kế hoạch và Tài chính); địa chỉ số 18 Lê Hồng Phong, TP Phan Rang – Tháp Chàm; đồng thời, gửi file mềm qua địa chỉ mail: phongkhtc@ninhthuan.edu.vn.

Nếu quá thời gian trên, đơn vị nào không gửi đề xuất về Sở thì coi như không có nhu cầu.

6. Trách nhiệm trong việc lập nhu cầu

- Đối với các cơ sở giáo dục: Thủ trưởng đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc báo cáo số liệu liên quan đến nhu cầu đăng ký mua sắm tại đơn vị mình. Cần căn cứ danh mục các thiết bị tối thiểu theo quy định và tình hình thực tế để tính toán tổng nhu cầu của từng trang thiết bị tại đơn vị. Tiến hành rà soát, thống

kê chính xác số trang thiết bị đã có để trừ ra, từ đó tính ra nhu cầu cần trang bị cho đơn vị trong năm 2023 (phục vụ năm học 2023-2024);

Việc đề xuất phải đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hiệu quả.

- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, Thành phố: Chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn cho các cơ sở giáo dục trực thuộc lập nhu cầu chính xác. Tổng hợp kịp thời để gửi về Sở.

Trong quá trình triển khai nếu có điểm nào chưa rõ, các đơn vị có thể liên hệ với Ông Bùi Tất Tố, Trưởng phòng KHTC Sở GDĐT, điện thoại 0259.3831 704, 0945473899; Bà Lê Thị Mai Hương, Kế toán trưởng, điện thoại 0973964312; hoặc đơn vị tư vấn (Ông Trần Bửu Chinh, điện thoại 0259.3838 884-0913 954 366) để được hướng dẫn bổ sung.

Đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện./.

Ghi chú đính kèm:

- Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 38/2011/TT-BGDĐT ngày 29/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 47/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh;
- Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh;
- Các Biểu mẫu từ số 1 đến số 4.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở;
- P. Nghiệp vụ dạy và học;
- Công thông tin điện tử của Sở GDĐT;
- Lưu: VT, P.KHTC (BTT, LTMH).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huệ Khải